

Bản án số: 39/2024/HS-PT
Ngày: 04/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị TLan.

Các Thẩm phán: Ông Lương Quang và ông Ngô Chiu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Vương – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H và kháng cáo của bị hại Huỳnh Thị T đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Phạm Xuân H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/01/1957 tại tỉnh H; Nơi cư trú: 1 Võ Thị S, phường Phú L, Tp. TH, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/10; Cha: Phạm Văn N, đã chết; Mẹ: Đào Thị T, đã chết; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm 1958; Có 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2024. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có bà Nguyễn Minh Thu – Luật sư Công ty TNHH MTV Bảo Khánh – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên.

- Bị hại: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1958, Địa chỉ: 3 Võ Thị S, phường Phú L, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có ông Bùi Trọng Thi – Công ty luật TNHH Dân Ý – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân H và bà Huỳnh Thị T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/3/2023, H đang ngồi ở gần chân tường rào nhà bà T tại địa chỉ 3 Võ Thị S, phường Phú L, TP TH để cạy xi măng dính trên đồng hồ nước của nhà H thì giữa H và bà T tiếp tục xảy ra cãi vã. Lúc này, H dùng tay tát vào mặt bà T01 cái làm bà T té ngã xuống đất, dẫn đến gây gãy lún nhiều mảnh thân đốt sống L1, gây thương tích 23%. Ngày 18/11/2023, bà Huỳnh Thị T có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 131/KLTTCT-PVPYQG ngày 19/9/2023 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Huỳnh Thị T bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 23%, gãy lún nhiều đốt sống L1 do tác động ngoại lực gây ra.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố TH đã tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 134 BLHS; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 593 Bộ luật dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền: 55.277.504 đồng (năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng) được trừ vào số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) mà bị cáo đã nộp; Do đó buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền: 35.277.504 đồng (ba mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04/4/2024 bị cáo Phạm Xuân H kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 08/4/2024 bị hại Huỳnh Thị T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 184.592.437đ.

- Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân H vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ đã tuyên.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e, Khoản 1, Điều 357 và điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H, không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Huỳnh Thị T – Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Áp dụng khoản 1 Điều 134 BLHS, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Xuân H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Phú L, TP. TH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Huỳnh Thị T, sửa bản án sơ thẩm về bồi thường dân sự. Áp dụng các Điều 584, 585, 590 BLDS, Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 71.906.423đ, bị cáo đã bồi thường 55.227.504đ, còn phải bồi thường 16.628.919đ.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất quan điểm của VKS về mức hình phạt đối với bị cáo và mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Mức hình phạt VKS đề xuất chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tồn hại sức khỏe của bị hại là nghiêm trọng nên đề nghị HĐXX tăng mức bồi thường cho bị hại theo như đơn kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Xuân H tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu là chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/3/2023, tại địa chỉ 3 Võ Thị S, phường Phú L, TP TH. Do có mâu thuẫn từ trước nên trong lúc H đang ngồi ở gần chân tường rào nhà bà T để cạy xi măng dính trên đồng hồ nước của nhà H thì giữa H và bà T tiếp tục xảy ra cãi vã. H đã có hành vi dùng tay tát vào mặt bà T 01 cái làm bà T té ngã xuống đất, dẫn đến gây gãy lún nhiều mảnh thân đốt sống L1, gây thương tích 23%. Hậu quả bà T bị gãy lún nhiều mảnh thân đốt sống L1 là do H gây nên Tòa cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H và kháng cáo của bị hại Huỳnh Thị T về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, để phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung do đó bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận. Tại Tòa cấp phúc thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ thiệt hại theo bản án sơ thẩm xét xử và đồng ý tiếp tục bồi thường phần thiệt hại còn lại cho người bị hại theo bản án phúc thẩm xác định, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Đồng thời, HĐXX xét bị cáo sinh năm 1957 nay đã là người cao tuổi, chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trực tiếp xin bị hại và gia đình bị hại tha thứ cho hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện Tđộ thực sự ăn năn hối cải nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, gia đình cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, áp dụng áp dụng quy định tại

Điều 65 BLHS, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị T kháng cáo yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 184.592.427đ. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo phải bồi thường số tiền là 55.277.504 đồng bao gồm các khoản sau:

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 100.000 đồng/ ngày x 120 ngày = 12.000.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 400.000 đồng x 8 ngày = 3.200.000 đồng (chăm sóc khi nằm viện và đưa đi tái khám).

+ Tiền thuê taxi từ nhà đến bệnh viện đa khoa Phú Yên: 130.000 đồng, thuê xe chuyển viện từ bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên đến bệnh viện Chợ Rẫy và ngược lại: 13.000.000 đồng, tiền xe tái khám 2 lượt từ Phú Yên đến thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại: 1.982.000 đồng (02 người), tiền taxi đi lại giám định tại thành phố Hồ Chí Minh tổng cộng: 600.000 đồng, tiền thuê nhà trọ ở tái khám: 900.000 đồng, thuê phòng trọ: 300.000 đồng, tổng cộng 16.912.000 đồng.

+ Tiền viện phí tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên 920.468 đồng.

+ Tiền viện phí và tiền thuốc tại Bệnh viện Chợ Rẫy, TP. HCM là 755.036 đồng.

+ Tiền mua đai nịt lưng cố định vết thương: 300.000 đồng, mua nạng gỗ tập đi: 150.000 đồng, mua xe đẩy tập đi: 880.000đ, tổng cộng 1.330.000 đồng

+ Tiền thuốc nam điều trị lần 1 (có hóa đơn): 2.160.000 đồng.

+ Tiền bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 18.000.000 đồng.

Xét kháng cáo của bị hại, ngoài các khoản tiền Tòa sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ thì Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và sửa các khoản sau:

+ Các khoản viện phí, thuốc men tại Bệnh viện tỉnh Phú Yên và Bệnh viện Chợ Rẫy, TP HCM, bị hại chỉ yêu cầu khoản tiền thực trả 920.468 đồng và 755.036 đồng, tuy nhiên cần chấp nhận khoản tiền bị hại được bảo hiểm chi trả của hai khoản viện phí này tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên là 4.602.339 đồng và tại Bệnh viện Chợ Rẫy, TP. HCM là 3.634.580 đồng.

+ Đối với khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe bị hại yêu cầu là có căn cứ nhưng cấp sơ thẩm không chấp nhận là không đúng quy định tại Điều 590 BLDS nên cần chấp nhận số tiền với mức 120.000đ/ngày x 30 ngày = 3.600.000 đồng.

+ Tăng mức tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 12 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng(mức lương cơ sở hiện hành) = 28.080.000 đồng.

Do đó, bị cáo Phạm Xuân H phải bồi thường cho bị hại bà Huỳnh Thị T số tiền 75.518.919 đồng, bị cáo đã bồi thường trước số tiền 55.277.504 đồng (nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.241.415 đồng.

[4] Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí theo Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e, khoản 1, Điều 357 và điểm b, khoản 2, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân H và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Huỳnh Thị T- Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm khoản 1, Điều 134 BLHS; điểm b, i, s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân H cho Ủy ban nhân dân phường Phú L , TP. TH, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 593 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, buộc bị cáo Phạm Xuân H phải bồi thường cho bị hại bà Huỳnh Thị T số tiền 75.518.919 đồng (*Bảy mươi lăm triệu, năm trăm mười tám nghìn, chín trăm mười chín đồng*) được trừ vào số tiền 55.277.504 đồng (*Năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng*) mà bị cáo đã nộp trước tại các biên lai thu tiền số 0002697 ngày 16/01/2024 (Nguyễn Văn T nộp thay – số tiền 20.000.000đ) và 0001041 ngày 24/4/2024 (Phạm Thanh H nộp thay – số tiền 35.277.504đ) của Chi cục Thi hành án dân sự TP. TH, tỉnh Phú Yên nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 20.241.415 đồng (*Hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi mốt nghìn, bốn trăm mười lăm đồng*).

Bị hại bà Huỳnh Thị T được nhận số tiền 55.277.504 đồng (*Năm mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm lẻ bốn đồng*) mà bị cáo Phạm Xuân H đã nộp bồi thường trước tại các biên lai thu tiền số 0002697 ngày 16/01/2024 (Nguyễn Văn T nộp thay – số tiền 20.000.000đ) và 0001041 ngày 24/4/2024 (Phạm Thanh H nộp thay – số tiền 35.277.504đ) của Chi cục Thi hành án dân sự TP. TH, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Xuân H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- TAND Tp. TH (2);
- CQ CSĐT Tp. TH;
- VKSND Tp. TH;
- Chi cục THADS Tp. TH;
- P. KTNV- THAHS; Bị cáo, NTGTT, Lưu THS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị TLan

